

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ
KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Đề tài:

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT
LIÊU TƯ LIỆ CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG
XUÂN TRUNG VIỆT

SINH VIÊN THỰC HIỆN:
NGUYỄN THỊ LÀI

KHÓA HỌC: 2016 - 2020

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ
KHOA KINH TOÁN – KINH M TOÁN



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Đề tài:

**THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KINH TOÁN NGUYÊN VẬT
LIÊU TỰ CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG
XUÂN TRUNG VIỆT**

Sinh viên thực hiện

Nguyễn Thị Lại

Lớp: K50B Kinh Toán

Niên khóa: 2016 – 2020

Giảng viên hướng dẫn:

Ths. Phạm Thị Ái Mỹ

Huế, tháng 12 năm 2019

Lời Cảm Ơn

Trôi qua bốn năm trên giảng đường đời học Kinh tế Huân là những ngày tháng vô cùng quý báu và quan trọng đời tôi em. Thầy, cô không chỉ dạy nên thu nhận là người thầy truyền đạt kiến thức mà hơn thế họ truyền đi những ngọn lửa đam mê sáng con đường xây dựng sự nghiệp của chúng em. Họ truyền đạt những bài học hay, những kinh nghiệm thực tế đáng quý và đáng biết là truyền đi tình cảm, truyền đi cái tâm trong nghề mà chúng em là người kế thừa cảm nhận rõ nhất. Năm học cuối cùng kết thúc, em đang bước những bước đi cuối cùng trên giảng đường đời học để tiếp đây vững tin trên con đường mà mình đã chọn. Có được bài khóa luận này ngày hôm nay là nhờ Quý thầy cô, người đã cung cấp cho em những kiến thức và khả năng cần thiết, giúp em có thể hoàn thành đề tài khóa luận tốt nghiệp : **“THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIU TẠI CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG XUÂN TRUNG VIỆT”**. Em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất đến quý thầy cô, các Khoa – Phòng ban chức năng trường Đại học Kinh Tế Huân.

Trong quá trình thực tập tại công ty TNHH MTV Xây Dựng Xuân Trung Việt, chính em đã học hỏi được những kiến thức chuyên môn, cùng với đó là những bài học thực tế mà không sách vở nào có thể truyền đạt được. Em xin được gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến tất cả cô chú và anh chị trong công ty TNHH MTV Xây dựng Xuân Trung Việt đã giúp đỡ che chở bảo vệ tình trong thời gian em thực tập tại công ty. Em mong công ty sẽ ngày càng phát triển và lớn mạnh hơn nữa.

Có được bài luận văn này ngày hôm nay không thể không nhắc đến công lao vô cùng to lớn của giáo viên hướng dẫn thực tập, cô Phạm Thị Ái Mỹ. Chính cô là người sẵn lòng cho em từng lời sai sót, che chở cho em cách làm sao cho trở nên vững nhất. Em xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến cô đã giúp đỡ tình trong quá trình thực tập của em.

Bài luận văn còn nhiều thiếu sót, em mong nhận được sự góp ý và hướng dẫn từ quý thầy cô.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên thực hiện

Nguyễn Thị Lại

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Viết tắt	Viết đầy đủ
TSCD	Tài sản cố định
TGNH	Tiền gửi ngân hàng
NVL	Nguyên vật liệu
SFS	Số phát sinh
HD GTGT	Hóa đơn giá trị gia tăng
TK	Tài khoản
NCC	Nhà cung cấp
CT	Công trình
NKC	Nhật ký chung
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
TNHH MTV	Tách nhiệm hữu hạn thành viên
TT - BTC	Thông tin – Bộ tài chính
QĐ - BTC	Quyết định – Bộ tài chính
BGD	Ban giám đốc
KHSX	Kế hoạch sản xuất
PN - PX	Phiếu nhập – Phiếu xuất

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2. 1. Mối quan hệ công trình mà công ty thực hiện:	33
Bảng 2. 2. Bảng phân tích tình hình lao động từ 2018-2019	41
Bảng 2. 3. Tình hình tài sản nguồn vốn của công ty	42
Bảng 2. 4. Tình hình kết quả kinh doanh của công ty giai đoạn từ 2016-2018	45

DANH MỤC BÍ U

Bí u 2 1. Phi u yêu c u v t t thi công.....	51
Bí u 2 2 B ng báo giá	52
Bí u 2 3: Phi u nh p kho PN42/09	54
Bí u 2 4 Trích hóa đ n GTGT 0000030	55
Bí u 2 5. Trích Đ ngh chuy n t n.....	56
Bí u 2 6. U nhi m chi.....	57
Bí u 2 7. Th kho	58
Bí u 2 8. Trích phi u xu t kho	60
Bí u 2 9. M u S chi t t 152.....	61
Bí u 2 10. M u s T ng h p xu t nh p t n	62
Bí u 2 11.M u B ng t ng h p kh i l ng	64
Bí u 2 12. M u hóa đ n GTGT 0001086.....	65
Bí u 2 13 .Trích s Nh t kí chung.....	68
Bí u 2 14 Trích m u s cái.....	69
Bí u 2. 15. Trích phi u k toán t ng h p	70
Bí u 2.16. S chi t t mua hàng.....	71

DANH MỤC SỔ Đ

Sổ đ 1.1. Ph pháp th song song	14
Sổ đ 1.2. Ph pháp đ i chi u luân chuy n	15
Sổ đ 1.3: Sổ đ h ch toán tài kho n 152 – nguyên v t li u	19
Sổ đ 2.1.: Quy trình xây d ng	35
Sổ đ 2.2: Sổ đ b máy qu n lý c ag c a công ty	35
Sổ đ 2.3: Sổ đ t ch c b máy k toán c a công ty TNHH Xây d ng Xuân Trung Vi t	36
Sổ đ 2.4. Sổ đ trình t ghi s k toán theo hình th c Nh t ký chung trên máy vi tính theo Thông t 200/2014/TT – BTC.....	39

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN.....	i
DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT.....	ii
DANH MỤC BẢNG.....	iii
DANH MỤC BIỂU.....	iv
DANH MỤC SƠ ĐỒ.....	v
PHẦN 1: ĐẶT VẤN ĐỀ.....	1
1. Lý do chọn đề tài:.....	1
2. Mục tiêu của đề tài nghiên cứu.....	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	2
4. Phương pháp nghiên cứu:.....	2
5. Kết cấu đề tài:.....	3
PHẦN 2: NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU.....	4
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ KỸ TOÁN NGUYÊN VẬT LIU TRONG DOANH NGHIỆP.....	4
1.1. Khái quát về nguyên vật liệu.....	4
1.1.1. Khái niệm nguyên vật liệu.....	4
1.1.2. Đặc điểm nguyên vật liệu.....	4
1.1.3. Phân loại nguyên vật liệu.....	5
1.1.3.1. Số cần thiết phải phân loại nguyên vật liệu.....	5
1.1.3.2. Phương pháp phân loại nguyên vật liệu:.....	5
1.1.4. Vai trò của nguyên vật liệu.....	7
1.2. Đánh giá nguyên vật liệu.....	7
1.2.1. Nguyên tắc đánh giá nguyên vật liệu:.....	7
1.2.2. Đánh giá nguyên vật liệu.....	8
1.2.2.1. Đánh giá nguyên vật liệu nhập kho.....	8
1.2.2.2. Đánh giá nguyên vật liệu xuất kho.....	9
1.3. Chức năng kỹ toán số.....	12
1.4. Phương pháp kỹ toán chi tiết nguyên vật liệu:.....	13
1.4.1. Phương pháp thặng song.....	13
1.4.2. Phương pháp số đối chiếu luân chuyển:.....	15

1.4.3. Phương pháp sơ đồ :	16
1.5. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu	17
1.5.1. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu theo phương pháp kê khai thường xuyên	17
1.5.1.1. Đặc điểm của phương pháp kê khai thường xuyên	17
1.5.1.2. Chứng từ sơ đồ:	17
1.5.1.3. Tài khoản phản ánh	18
1.5.1.4. Sổ kế toán sơ đồ tổng hợp theo phương pháp kê khai thường xuyên	20
1.5.2. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu theo phương pháp kê định kỳ	21
1.5.2.1. Đặc điểm của phương pháp kê định kỳ	21
1.5.2.2. Tài khoản phản ánh	21
1.6. Dành phòng giá nguyên vật liệu	24
1.6.1. Khái niệm dành phòng giá hàng tồn kho	24
1.6.2. Nguyên tắc lập dành phòng giá hàng tồn kho – nguyên vật liệu:	24
1.6.3. Hệ thống khi lập dành phòng giá nguyên vật liệu	26
1.7. Yêu cầu quản lý nguyên vật liệu	27
CHƯƠNG 2: TÌNH HÌNH THỰC TẾ VÀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TẠI CÔNG TY TNHH MTV XUÂN TRUNG VIỆT	30
2.1. Giới thiệu chung về công ty TNHH MTV Xuân Trung Việt	30
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của công ty	30
2.1.2. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh và mục tiêu của công ty	31
2.1.3. Sơ đồ các hoạt động kinh doanh và sản phẩm của công ty	32
2.1.4. Bộ máy tổ chức quản lý của công ty TNHH MTV Xây dựng Xuân Trung Việt	35
2.1.5. Công tác kế toán của công ty	36
2.1.5.1. Bộ máy kế toán của công ty:	36
2.1.5.2. Chế độ, chính sách kế toán sơ đồ	38
2.1.6. Phân tích tình hình tài chính của công ty	40
2.1.6.1. Tình hình vốn lao động	40
2.1.6.2. Tình hình vốn tài sản và nguồn vốn của công ty	42
2.1.6.3. Tình hình vốn kết quả sản xuất kinh doanh	45
2.2. Thực trạng công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH MTV Xây dựng Xuân Trung Việt	46
2.2.1. Đặc điểm và phân loại nguyên vật liệu tại công ty TNHH MTV Xuân Trung Việt	46

2.2.1.1. Đặc trưng nguyên vật liệu tại công ty	46
2.2.1.2. Phân loại nguyên vật liệu tại Công ty TNHH MTV Xây dựng Xuân Trung Việt.....	47
2.2.2. Nguồn cung cấp nguyên vật liệu	47
2.2.3. Lưu trữ nguyên vật liệu tại công ty TNHH MTV Xây dựng Xuân Trung Việt..	48
2.2.4. Tính giá nguyên vật liệu tại công ty TNHH MTV Xây dựng Xuân Trung Việt.....	48
2.2.5. Công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH MTV XD Xuân Trung Việt..	49
2.2.5.1. Kế toán chi tiêu nguyên vật liệu tại công ty TNHH MTV XD Xuân Trung Việt	49
2.2.5.2. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu tại công ty TNHH MTV XD Xuân Trung Việt....	66
2.2.6. Kiểm kê và xử lý nguyên vật liệu thừa của mỗi công trình	71
CHƯƠNG 3: HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIU TẠI CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG XUÂN TRUNG VIỆT.....	74
3.1. Nhận xét thực trạng công tác kế toán tại công ty Xuân Trung Việt	74
3.1.1. Nhận xét chung về công tác kế toán tại công ty.....	74
3.1.1.1. Ưu điểm	74
3.1.1.2. Nhược điểm	74
3.1.2. Nhận xét về công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty.....	75
3.1.2.1. Ưu điểm	75
3.1.2.2. Tồn tại.....	76
3.2. Một số đề xuất để hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH MTV XD Xuân Trung Việt.....	77
3.2.1. Nhân sự	77
3.2.2. Quản lý nguyên vật liệu.....	77
3.2.3. Hệ thống hàng mua đang đi đến	77
3.2.4. Chính sách dự trữ nguyên vật liệu.....	78
3.2.5. Kế hoạch kiểm kê	78
3.2.6. Về hệ thống kế toán	80
PHẦN 3: KẾT LUẬN VÀ ĐỀ A RA KIẾN NGHỊ	81
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	82
PHỤ LỤC	84

PHẦN 1: ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lý do chọn đề tài:

Bất chấp cùng với xu thế chung của đất nước bước sang nền kinh tế thị trường, với sức ép cạnh tranh giữa các doanh nghiệp ngày càng cao, nó gây ra không ít khó khăn, nhưng cũng không ít doanh nghiệp sản xuất tiên tiến và phát triển. Để có thể vươn lên không ngừng vị trí của mình trong điều kiện nền kinh tế thị trường đòi hỏi doanh nghiệp sản xuất phải làm ăn có hiệu quả. Trong đó, việc xác định các yếu tố đưa vào hợp lý sao cho kết quả đưa ra cao nhất với giá cả và chất lượng sản phẩm có sức hút với người tiêu dùng là vấn đề quan tâm hàng đầu của những nhà quản lý.

Trong hoạt động sản xuất, bất cứ sản phẩm nào cũng phải cấu thành từ nguyên vật liệu, chi phí nguyên vật liệu là một trong ba yếu tố chiếm tỷ trọng lớn trong cấu thành sản phẩm, nếu muốn tạo ra một sản phẩm tốt thì trước tiên các yếu tố đưa vào như nguyên vật liệu phải đảm bảo chất lượng; nếu muốn nâng cao hiệu quả sản xuất thì đòi hỏi công tác thu mua, cung ứng nguyên vật liệu phải đảm bảo kịp thời đúng thời hạn về giá thành phải được quan tâm để làm sao doanh nghiệp có thể mua nguyên vật liệu với giá rẻ nhất các tiêu chuẩn về chất lượng mà giá cả lại phải chăng. Nhận thức được điều này các nhà quản lý luôn tìm cách cung ứng, quản lý, sử dụng nguyên vật liệu một cách hiệu quả nhất từ khâu thu mua đến lúc sản xuất. Lúc này, công tác kế toán nguyên vật liệu giúp cho nhà quản lý được hoạt động nhập xuất, giá cả của nguyên vật liệu đó đưa ra các quyết định đầu tư, đưa ra dự toán cho mỗi sản phẩm, lập kế hoạch cung ứng kịp thời giúp cho quá trình sản xuất diễn ra thuận lợi, đúng tiến độ. Nhận thức được tầm quan trọng của công tác kế toán nguyên vật liệu trong việc quản lý chi phí của các doanh nghiệp, cho nên khi thành lập công ty TNHH MTV Xây dựng Xuân Trung Việt, cùng với vấn đề kinh tế đã hình thành nên Kinh tế - Đời sống Huế, nhận được sự hỗ trợ của cô Phạm Thị Ái Mỹ và anh chủ kế toán viên của công ty TNHH MTV Xây dựng Xuân Trung Việt, em xin chọn nghiên cứu đề tài “ **Thực trạng công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH MTV Xây dựng Xuân Trung Việt.**”

2. Mục tiêu của đề tài nghiên cứu

➤ Mục tiêu là: Hệ thống hóa cơ sở lý luận và kỹ thuật toán nguyên vật liệu tài doanh nghiệp xây dựng.

➤ Hai là: Tìm hiểu và đánh giá công tác kỹ thuật toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH MTV Xây dựng Xuân Trung Việt.

➤ Ba là: Đề xuất kiến nghị giúp hoàn thiện công tác kỹ thuật toán nguyên vật liệu của công ty TNHH MTV Xây dựng Xuân Trung Việt.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

➤ Đối tượng nghiên cứu: Đề tài tập trung nghiên cứu về công tác kỹ thuật toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH MTV Xây dựng Xuân Trung Việt.

➤ Phạm vi nghiên cứu:

- Không gian: Đề tài tập trung nghiên cứu tại công ty TNHH MTV Xây dựng Xuân Trung Việt.

- Thời gian: Tập trung nghiên cứu thông tin, các dữ liệu, các số liệu, công tác kỹ thuật toán nguyên vật liệu của Công ty trong khoảng thời gian 3 năm từ năm 2016 đến năm 2018 và quý 1/2019.

4. Phương pháp nghiên cứu:

Để thực hiện đề tài này, trong quá trình nghiên cứu tôi đã sử dụng một số phương pháp sau:

➤ Phương pháp nghiên cứu tài liệu:

- Đọc, nghiên cứu, tham khảo, tìm hiểu các giáo trình do các giảng viên biên soạn, sách tham khảo, ... để có tài liệu tham khảo cho đề tài này.

- Thu thập, tìm hiểu, tham khảo các tài liệu có liên quan đến đề tài từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau: giáo trình, báo, internet và các văn bản, nghị định, thông tư do Nhà nước ban hành; các chuẩn mực kỹ thuật do Bộ tài chính ban hành và một số khóa luận tốt nghiệp về hệ thống hóa phần cơ sở lý luận và công tác kỹ thuật toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp.

- Thu thập số liệu, số sách, chứng từ tại các phòng ban tại công ty.

➤ **Phương pháp thu thập dữ liệu:**

- **Phương pháp quan sát:** sinh viên trực tiếp quan sát công việc diễn ra hàng ngày tại phòng kế toán, đặc biệt là các nghiệp vụ liên quan đến ghi nhận, hạch toán công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty.

- **Phương pháp phỏng vấn:** Cá nhân trực tiếp sẽ đưa ra câu hỏi cho Kế toán trưởng và các đồng nghiệp thuộc kế toán của Công ty, các vấn đề về thực trạng công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty. Đốt ra các câu hỏi cho Kế toán trưởng và kế toán viên về phương pháp ghi nhận các nghiệp vụ, lập và nộp Báo cáo phòng kế toán.

- **Phương pháp thu thập các dữ liệu sơ cấp:** thu thập các số liệu thô tại các phòng ban tại công ty bằng cách photo, ghi chép các chứng từ liên quan đến công tác kế toán nguyên vật liệu.

- **Phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp:** Là phương pháp thu thập các dữ liệu đã được công bố từ trước và có sẵn như những dữ liệu được thu thập sách báo, các dữ liệu nghiên cứu của những năm trước, ... từ đó thu thập chọn lọc những thông tin liên quan đến phục vụ cho việc thực hiện đề tài.

➤ **Phương pháp xử lý dữ liệu:**

- **Phân tích, tổng hợp, so sánh, diễn giải:** Đưa vào số liệu tổng hợp thu thập được để tính toán các chỉ tiêu phản ánh tình hình công việc của công ty trên cơ sở đó tiến hành so sánh và rút ra nhận xét.

- **Phương pháp hạch toán kế toán:** phương pháp chứng từ, phương pháp tài khoản và ghi nợ kép, phương pháp tổng hợp và cân đối kế toán.

5. Kết cấu đề tài:

Phần I: Đặt vấn đề

Phần II: Nội dung và kết quả nghiên cứu

Chương 1: Cơ sở lý thuyết về kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp

Chương 2: Tình hình thực tế về công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH MTV xây dựng Xuân Trung Việt

Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH MTV Xây dựng Xuân Trung Việt

Phần III: Kết luận và đưa ra kiến nghị.

PHẦN 2: NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ THUYẾT VỀ KHÁI TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TRONG DOANH NGHIỆP

1.1. Khái quát về nguyên vật liệu

1.1.1. Khái niệm nguyên vật liệu

Theo thông tư 200/2014/TT-BTC: “Nguyên liệu, vật liệu của doanh nghiệp là đối tượng lao động mua ngoài hoặc tự chế biến dùng cho mục đích sản xuất”

Nguyên vật liệu sẽ thay đổi về hình thái, nó không giữ nguyên được trạng thái ban đầu khi đưa vào sản xuất. Giá trị của nó cũng được chuyển toàn bộ hoặc một phần vào giá trị của sản phẩm. Nguyên vật liệu là đối tượng lao động và là một trong ba yếu tố quan trọng nhất của quá trình sản xuất, là cơ sở vật chất cấu thành nên thành phẩm.

1.1.2. Đặc điểm nguyên vật liệu

Theo Giáo trình Hệ thống thông tin kế toán phần I, nhà xuất bản giáo dục Việt Nam, năm 2010:

“Nguyên liệu, vật liệu là đối tượng lao động có các đặc điểm cơ bản sau: Sau mỗi chu kỳ sản xuất, nguyên liệu, vật liệu bị tiêu hao hoàn toàn hay bị biến động đi trong quá trình sản xuất và cấu thành thành phẩm. Giá trị nguyên liệu, vật liệu được chuyển dịch toàn bộ và chuyển dịch một phần vào giá trị sản phẩm sản xuất ra. Trong các doanh nghiệp sản xuất, nguyên liệu, vật liệu thường chiếm tỷ trọng rất lớn trong chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm.

Hệ thống chi phí nguyên vật liệu trực tiếp trong doanh nghiệp xây lắp

- Trong từng chi phí sản phẩm xây lắp thì chi phí nguyên vật liệu chính chiếm một tỷ trọng lớn. Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp là chi phí của những loại nguyên vật liệu cấu thành thành phẩm của sản phẩm, có giá trị lớn và có thể xác định một cách tách biệt rõ ràng có thể cho từng sản phẩm. Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp bao gồm chi

phí vốn nguyên vật liệu chính, vật liệu phụ, các câu kiện hoặc các bộ phận rời, vật liệu luân chuyển tham gia câu thành nên thành phẩm xây lắp. Chi phí nguyên vật liệu được tính theo giá thực tế khi xuất dùng, còn có chi phí thu mua, vận chuyển từ nơi mua về nơi nhập kho hoặc xuất thẳng đến chân công trình.

- Trong xây dựng công trình cũng như các ngành khác, vật liệu sử dụng cho công trình, hàng mua công trình nào thì phải được tính trực tiếp cho công trình, hàng mua công trình đó đưa trên công sổ chi ngân tiêu theo giá thực tế của vật liệu và số lượng thực tế vật liệu đã sử dụng. Cuối kỳ hạch toán hoặc khi công trình đã hoàn thành, tiến hành kiểm kê số vật liệu còn lại tại công trình để giảm trừ chi phí vật liệu đã tính cho tổng hàng mua công trình, công trình. Trường hợp vật liệu xuất dùng có liên quan đến nhiều đối tượng công trình hợp chi phí, không thể tách biệt toán riêng được thì phải áp dụng phương pháp phân bổ gián tiếp để phân bổ cho các đối tượng liên quan.

- Tiêu thức phân bổ thường được sử dụng là phân bổ theo định mức tiêu hao theo khối lượng, trình độ công nghệ, số lượng sản phẩm...

1.1.3. Phân loại nguyên vật liệu.

1.1.3.1. Số cần thiết phải phân loại nguyên vật liệu

Để tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh, các công ty phải sử dụng rất nhiều loại nguyên vật liệu khác nhau với nội dung kinh tế, tác dụng, tính năng lý hóa khác nhau. Khi tách biệt hạch toán chi tiêu để với từng loại nguyên vật liệu phục vụ cho kế toán quản trị, doanh nghiệp cần phải tiến hành phân loại nguyên vật liệu. Phân loại nguyên vật liệu là việc phân chia nguyên vật liệu của doanh nghiệp thành các loại, các nhóm, các tiêu thức phân loại nhất định.

1.1.3.2. Phương pháp phân loại nguyên vật liệu:

Theo Bộ Tài chính, Thông tư 200/2014/TT-BTC

Trong các doanh nghiệp xây lắp, nguyên vật liệu có nhiều loại, nhiều thứ có vai trò, công dụng khác nhau trong quá trình sản xuất thi công, trong thực tế công tác quản lý và hạch toán của các doanh nghiệp, để tránh dùng để phân loại nguyên vật liệu thông

đóng nhét là vai trò và tác động của nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất thi công, theo đặc trưng này, nguyên vật liệu được phân loại như sau:

+ Nguyên vật liệu chính: Là đối tượng lao động chủ yếu trong doanh nghiệp xây lắp, là cơ sở vật chất cấu thành nên thành phẩm chính của sản phẩm.

+ Nguyên vật liệu phụ: Là những loại vật liệu tham gia vào quá trình sản xuất, không cấu thành nên thành phẩm chính của sản phẩm.

+ Nhiên liệu: Vật chất là một loại vật liệu phụ, nhưng có tác động cung cấp nhiệt lượng trong quá trình thi công, kinh doanh của điều kiện cho quá trình chế tạo sản phẩm có thể diễn ra bình thường.

+ Phụ tùng thay thế: Là những loại vật tư, sản phẩm dùng để thay thế, sửa chữa máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, công cụ dụng cụ sản xuất.

+ Thiết bị xây dựng cơ bản: bao gồm cơ thiết bị cơ bản lắp, không cần lắp, công cụ, khí cụ và vật kết cấu dùng để lắp đặt vào các công trình xây dựng cơ bản.

+ Phụ liệu: là các loại vật liệu được lấy ra trong quá trình thi công xây lắp như gỗ, sắt, thép vụn và phụ liệu thu hồi trong quá trình thanh lý tài sản cố định.

Bên cạnh đó còn có thể phân loại nguyên vật liệu căn cứ theo:

➤ Căn cứ vào nguồn gốc nguyên vật liệu, chia nguyên vật liệu thành:

- Nguyên vật liệu mua ngoài.

- Nguyên vật liệu tự chế biến, thuê gia công.

- Nguyên vật liệu từ các nguồn khác: nhận góp vốn, cấp phát, tài trợ.

➤ Căn cứ vào mục đích, công dụng của nguyên vật liệu có thể chia nguyên vật liệu thành các loại sau:

- Nguyên vật liệu dùng cho nhu cầu sản xuất kinh doanh gồm:

+ Nguyên vật liệu dùng trực tiếp cho sản xuất và chế tạo sản phẩm.

+ Nguyên vật liệu dùng để quản lý các phân xưởng, dùng cho bộ phận bán hàng, bộ phận quản lý doanh nghiệp.

- Nguyên vật liệu dùng cho nhu cầu khác:

+ Nhập bán:

+ Đem góp vốn liên doanh;

+ Đem biếu tặng;

1.1.4. Vai trò của nguyên vật liệu

- Xét về mặt hiện vật: Nguyên vật liệu là một bộ phận quan trọng của tài sản lưu động.
- Xét về mặt giá trị: Nguyên vật liệu là một bộ phận quan trọng của vốn lưu động.

Một khác chi phí nguyên vật liệu thường chiếm một tỷ trọng lớn trong tổng chi phí sản xuất sản phẩm, cho nên doanh nghiệp cần phải tăng cường công tác kế toán nguyên vật liệu, quản lý nguyên vật liệu một cách chặt chẽ nhằm sử dụng nguyên vật liệu một cách hợp lý và hiệu quả.

1.2. Đánh giá nguyên vật liệu

1.2.1. Nguyên tắc đánh giá nguyên vật liệu:

Theo chuẩn mực số 02 – Hàng tồn kho: Đánh giá nguyên vật liệu là việc xác định giá trị của vật liệu ở những thời điểm nhất định. Việc đánh giá dựa vào một số nguyên tắc sau:

- Nguyên tắc giá gốc: nguyên vật liệu phải được đánh giá theo giá gốc. Giá gốc hay còn gọi là giá trị vốn thực tế của vật liệu là toàn bộ chi phí mà doanh nghiệp đã bỏ ra để có được những nguyên liệu đó ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

- Nguyên tắc nhất quán: Các phương pháp kế toán áp dụng trong đánh giá vật liệu phải đảm bảo tính nhất quán. Tức là kế toán đã chọn phương pháp nào thì áp dụng nhất quán phương pháp đó trong suốt niên độ kế toán. Doanh nghiệp có thể thay đổi phương pháp đã chọn, nhưng phải đảm bảo phương pháp thay thế cho phép trình bày thông tin kế toán một cách trung thực và hợp lý hơn, đồng thời phải ghi thích đầy đủ thay đổi đó.

- Nguyên tắc tồn trữ: Vật liệu được đánh giá theo giá gốc nhưng trong hợp giá trị thu được có thể thấp hơn được chấp nhận giá gốc thì tính theo giá trị thu được có thể thấp hơn. Giá trị thu được có thể thấp hơn là giá bán được tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh trừ đi chi phí được tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí được tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Sở hình thành giá trị vốn thực tế của vật liệu được phân biệt các thời điểm khác nhau trong quá trình sản xuất kinh doanh.

- + Thời điểm mua xác định trị giá vốn thực tế hàng mua.
- + Thời điểm nhập kho xác định trị giá vốn thực tế hàng nhập.
- + Thời điểm xuất kho xác định trị giá vốn thực tế hàng xuất.
- + Thời điểm tiêu thụ xác định trị giá vốn thực tế hàng tiêu thụ.

1.2.2. Đánh giá nguyên vật liệu

1.2.2.1. Đánh giá nguyên vật liệu nhập kho

Kế toán nguyên vật liệu phải tuân theo chuẩn mực của kế toán hàng tồn kho, “do đó nguyên vật liệu nhập kho được tính theo giá gốc, nếu có giá trị thu được có thể thấp hơn được chấp nhận giá gốc thì phải tính theo giá trị thu được có thể thấp hơn được” (Theo Bộ tài chính, chuẩn mực kế toán Việt Nam số 02- Hàng tồn kho)

➤ Giá gốc của nguyên liệu, vật liệu mua ngoài, bao gồm: Giá mua ghi trên hóa đơn, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT hàng nhập khẩu, thuế bảo vệ môi trường phải nộp (nếu có), chi phí vận chuyển, bốc xếp, bốc qu卸, phân loại, bốc hiệ, ... nguyên liệu, vật liệu từ nơi mua về đến kho của doanh nghiệp, công tác phí của cán bộ thu mua, chi phí của bộ phận thu mua được lập, các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc thu mua nguyên vật liệu và số hao hụt tự nhiên trong định mức (nếu có):

+ Trường hợp thu được GTGT hàng nhập khẩu được khấu trừ thì giá trị của nguyên liệu, vật liệu mua vào được phản ánh theo giá mua chưa có thuế GTGT. Nếu thu được GTGT

hàng nhập khẩu không được khấu trừ thì giá trị của nguyên liệu, vật liệu mua vào bao gồm cả thuế GTGT.

+ Đối với nguyên liệu, vật liệu mua bằng ngoại tệ được tính theo quy định tại Điều 69 – phần 2 của pháp luật kế toán chênh lệch tỷ giá hối đoái.

- Giá gốc của nguyên liệu, vật liệu từ chối bán, bao gồm: Giá thực tế của nguyên liệu xuất cho bán và chi phí cho bán.

- Giá gốc của nguyên liệu, vật liệu thuê ngoài gia công cho bán, bao gồm: Giá thực tế của nguyên liệu, vật liệu xuất thuê ngoài gia công cho bán, chi phí vận chuyển vật liệu đến nơi cho bán và từ nơi cho bán về doanh nghiệp, tiền thuê ngoài gia công cho bán.

1.2.2.2. Đánh giá nguyên vật liệu xuất kho

Theo quy định của Bộ tài chính, chuẩn mực số 02- Hàng tồn kho

Khi xuất kho nguyên vật liệu dùng để sản xuất, đầu tư cần phải tính giá xuất kho để phục vụ cho việc theo dõi và phản ánh giá trị xuất kho và giá trị tồn kho của nguyên vật liệu. Vì nguyên liệu được nhập theo nhiều lần khác nhau với nhiều giá khác nhau, nên khi tính giá xuất kho, kế toán có thể áp dụng một trong số những phương pháp sau:

➤ Phương pháp thực tế đích danh: “phương pháp tính giá theo đích danh được áp dụng đối với giá trị thực tế của hàng hóa mua vào, từng loại sản phẩm sản xuất ra nên chỉ áp dụng cho những doanh nghiệp có ít mặt hàng và nhiều diện tích.”

Giá xuất kho nguyên vật liệu	=	Số lượng hàng xuất	x	Đơn giá xuất từng loại
---------------------------------	---	-----------------------	---	---------------------------

Tuy nhiên, việc áp dụng phương pháp này đòi hỏi những điều kiện nhất định, chỉ những doanh nghiệp kinh doanh có ít loại mặt hàng, hàng tồn kho có giá trị lớn, mặt hàng ổn định và loại hàng tồn kho nhận diện được thì mới có thể áp dụng được phương pháp này. Còn đối với những doanh nghiệp có nhiều loại hàng thì không thể áp dụng được phương pháp này.

➤ Phương pháp bình quân gia quyền:

- “Giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của hàng tồn kho tại ngày đầu kỳ và giá trị hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trong kỳ. Giá trị trung bình có thể được tính theo thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập một lô hàng vào, phụ thuộc vào tình hình của doanh nghiệp.”

- Theo phương pháp này, đơn giá kỳ mới tính từ giá vốn của hàng xuất kho trong kỳ. Tùy theo kỳ để trừ của doanh nghiệp áp dụng mà kế toán hàng tồn kho căn cứ vào giá nhập, lượng hàng tồn kho đầu kỳ và nhập trong kỳ để tính giá đơn vị bình quân.

Giá xuất kho nguyên vật liệu	=	Số lượng hàng xuất	x	Đơn giá bình quân
------------------------------------	---	-----------------------	---	----------------------

Trong đó, đơn giá bình quân được tính theo một trong các cách sau:

Đơn giá bình quân của kỳ để trừ	=	$\frac{\text{Giá trị tồn đầu kỳ} + \text{Giá trị nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng nhập trong kỳ}}$
------------------------------------	---	---

Đơn giá bình quân sau mỗi lần nhập	=	$\frac{\text{Giá trị tồn trước nhập} + \text{Giá trị nhập}}{\text{Số lượng tồn trước nhập} + \text{Số lượng}}$
---------------------------------------	---	--

➤ Phương pháp nhập trước - xuất trước:

- Phương pháp nhập trước, xuất trước áp dụng dựa trên giả định là giá trị hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trước thì được xuất trước, và giá trị hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là giá trị hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất gần thời điểm cuối kỳ. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng